

Số: 392/QĐ-HVTTNVN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học chính quy của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-TWĐTN ngày 15/5/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT về quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy do bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo ban hành;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học chính quy của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam*”

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2021-2022.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, sinh viên của Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- BGĐ;
- Như điều 3;
- Lưu TC-HC.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

**QUY CHẾ**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC**  
**CHÍNH QUY CỦA HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM**  
(Ban hành kèm theo Quy chế số: 392/QC-HVTTNVN ngày 12 tháng 10 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đang học đại học hệ chính quy của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (gọi tắt là sinh viên) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Sinh viên được đánh giá kết quả rèn luyện theo lớp. Thời gian đánh giá theo kế hoạch đào tạo của khóa học, phù hợp với thời gian thiết kế chương trình đào tạo trình độ đại học là 4 năm.

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Học viện tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

**Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## Chương II

### CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- e) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Học viện;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Học viện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong Học viện;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

c) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

### **Chương III**

## **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

f) Dưới 35 điểm: loại kém.

**Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

#### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Học viện quy định (*Mẫu bảng đánh giá kết quả rèn luyện xem phụ lục kèm theo*).

2. Lớp tổ chức họp với cố vấn học tập, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Khoa phụ trách.

3. Khoa phụ trách họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên (thông qua phòng Đào tạo và Công tác sinh viên).

4. Hội đồng họp xét, thống nhất trình Giám đốc xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 10 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

## Chương IV

### TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

#### Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Giám đốc Học viện ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của sinh viên chính thức.

2. Hội đồng Học viện

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng Học viện do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng Học viện.

b) Thành phần Hội đồng Học viện bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Phòng Đào tạo và công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng Học viện:

- Tư vấn giúp Giám đốc xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Giám đốc công nhận.

#### Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Học viện.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

#### Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt các chế độ, chính sách liên quan tới sinh viên.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

#### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên phòng Đào tạo và Công tác sinh viên hoặc Giám đốc Học viện nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, phòng Đào tạo và Công tác sinh viên sẽ giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Thời gian khiếu nại trong vòng 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện.

### **Chương V**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này được áp dụng từ năm học 2021 - 2022 cho các khóa đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

2. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, các Khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn sinh viên thực hiện quy chế này.



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

Học kỳ: .....

Năm học: 20... – 20...

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....

Lớp: ..... Khóa: .....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM	ĐIỂM (Sinh viên tự chấm)	ĐIỂM (Tập thể lớp tự chấm)
<b>I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Tối đa 20 điểm)</b>				
1.	Ý thức học tập tốt, đi học đầy đủ, đúng giờ ( <i>Nghi học không lý do trừ 1 điểm 1 lần</i> ).	5 điểm		
2.	Tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, tham gia nghiên cứu khoa học.	5 điểm		
3.	Chấp hành tốt quy chế thi và kiểm tra.	1 điểm		
4.	Có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập	1 điểm		
Xếp loại kết quả học tập (Điểm lần 1)				
Niên chế		Tín chỉ (Theo thang điểm 10)		
5.	- Yếu, Kém	- < 3,50 đến 4,99	0 điểm	
	- Trung bình	- 5,00 đến 6,99	2 điểm	
	- Khá	- 7,00 đến 7,99	4 điểm	
	- <del>Giỏi</del>	- 8,00 đến 8,99	6 điểm	
	- Xuất sắc	- 9,00 đến 10	8 điểm	
<b>Cộng mục I</b>		<b>20 điểm</b>		
<b>II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện (Tối đa 25 điểm)</b>				
1.	Chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của các cơ quan lãnh đạo triển khai tại Học viện ( <i>các chương trình, hoạt động do phòng, khoa và Đoàn Học viện triển khai trong kỳ học vắng 1 buổi trừ 2 điểm</i> ).	10 điểm		
2.	Chấp hành tốt các nội quy, quy chế, quy định của Học viện:			
	- Không vi phạm Quy định khu nội trú, ngoại trú của Học viện	5 điểm		
	- Đóng học phí đầy đủ đúng thời gian quy định	5 điểm		
	- Không vi phạm Quy định giảng đường của Học viện	5 điểm		
<b>Cộng mục II</b>		<b>25 điểm</b>		
<b>III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (Tối đa 20 điểm)</b>				
1.	Tham gia đầy đủ các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao của Học viện.	5 điểm		
2.	Tham gia các hoạt động tình nguyện (lao động công ích, hoạt động công tác xã hội) do Đoàn thanh niên và các Khoa, Phòng Học viện tổ chức.	5 điểm		
3.	Tham gia các hoạt động ngoại khóa do Học viện điều động cụ thể như sau:			
	05 hoạt động trở lên;	10 điểm		
	04 hoạt động;	8 điểm		
	03 hoạt động;	6 điểm		
	02 hoạt động;	4 điểm		
	01 hoạt động.	2 điểm		



<b>Cộng mục III</b>		<b>20 điểm</b>		
<b>IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Tối đa 25 điểm)</b>				
1.	Có ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	10 điểm		
2.	Có giấy khen, chứng nhận trong các hoạt động, phong trào do Đoàn Thanh niên Học viện phát động: tình nguyện, hoạt động xã hội, hoạt động tại cơ sở... (mỗi giấy khen +5đ hoặc tham gia công tác tổ chức hoạt động, phong trào do Đoàn Học viện triệu tập mỗi hoạt động +2đ tính trong kỳ học).	10 điểm		
3.	Tham gia các hoạt động quyên góp ủng hộ do Đoàn thanh niên Học viện phát động.	5 điểm		
<b>Cộng mục IV</b>		<b>25 điểm</b>		
<b>V. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác các bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Tối đa 10 điểm)</b>				
1.	Tham gia tích cực công tác Ban cán sự, tổ trưởng, tổ phó, Chi bộ sinh viên, BCH Chi đoàn, BCH Đoàn Học viện, BCH Hội sinh viên Học viện (được tập thể lớp công nhận).	4 điểm		
	Tham gia hiệu quả trong công tác Ban cán sự, tổ trưởng, tổ phó, Chi bộ sinh viên, BCH Chi đoàn, BCH Đoàn Học viện, BCH Hội sinh viên Học viện	2 điểm		
2.	Hỗ trợ và tham gia tích cực trong các hoạt động chung của lớp, khoa, Học viện	3 điểm		
3.	Có giấy khen của Giám đốc Học viện trong học tập, rèn luyện hoặc trong nghiên cứu khoa học	3 điểm		
<b>Cộng mục V</b>		<b>10 điểm</b>		

**Phân loại kết quả rèn luyện**

Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

Dưới 35 điểm: loại kém.

**Chú ý:** Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

**A- CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:** .....

- Tổng số điểm:.....

- Xếp loại kết quả rèn luyện: .....

Ngày ..... tháng ..... năm.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

**B- XẾP LOẠI CỦA TẬP THỂ LỚP:**.....

- Tổng số điểm:.....

- Xếp loại kết quả rèn luyện: .....

Ngày ..... tháng ..... năm.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

**C- CƠ VẤN HỌC TẬP**

- Tổng số điểm:.....

- Xếp loại kết quả rèn luyện: .....

Ngày ..... tháng ..... năm.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

**D- HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ**

- Tổng số điểm:.....

- Xếp loại kết quả rèn luyện: .....

Ngày ..... tháng ..... năm.....

(Ký và ghi rõ họ tên)